

Số: /2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét Tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện (sau đây gọi chung là các Hội) trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025, nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Không áp dụng đối với người trong độ tuổi lao động có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại các Hội và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho các Hội.

Điều 3. Mức trợ cấp

1. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được hưởng trợ cấp một lần, bao gồm:

a) Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.

b) Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm làm việc tại các Hội.

Tổng mức trợ cấp quy định tại khoản này tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng. Nếu quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng thì chỉ được hưởng 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được hưởng trợ cấp một lần, bao gồm:

Trợ cấp 1,5 tháng thù lao hiện hưởng cho mỗi năm làm việc tại các Hội.

Tổng mức trợ cấp quy định tại khoản này tối đa không quá 24 tháng thù lao hiện hưởng. Nếu quá 24 tháng thù lao hiện hưởng thì chỉ được hưởng 24 tháng thù lao hiện hưởng.

Điều 4. Cách xác định thời gian và tiền lương, thù lao để tính hưởng chính sách

1. Thời gian để tính trợ cấp:

a) Đối tượng được trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này là tổng thời gian công tác trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Đối tượng được trợ cấp quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này là tổng thời gian sau khi đã nghỉ hưu đến công tác tại Hội trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trường hợp tổng thời gian để tính trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều này có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.

3. Tiền lương hiện hưởng để tính chế độ, chính sách là tiền lương tháng liền kề trước khi nghỉ việc, bao gồm tiền công và chế độ, chính sách khác do các Hội quyết định theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Thù lao tháng hiện hưởng để tính chế độ, chính sách là mức thù lao được hưởng của tháng liền kề trước khi nghỉ việc, gồm chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XX;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, ntahuy.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân